

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST  
Ngày: 09 -12 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Ông Trần Văn Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn N, sinh năm 1990**, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị Kim P, sinh năm 1963; bị cáo 01 anh sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 11/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Văn L, sinh năm 1976**, tại An G; Nơi cư trú: Ấp Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn N, sinh năm 1933 (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949 (chết); bị cáo có 04 anh chị, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1973; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 (đã ly hôn); bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 11/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh G, sinh năm 1986**, tại An G; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 11/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Cù Thị Mỹ L, sinh năm 1987**, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Cù Văn M, sinh năm 1957 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1959; bị cáo có 02 em gái, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 11/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi N vụ liên quan:* Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2022, Công an xã L, huyện D phát hiện và bắt quả tang Trần Văn N, Cù Thị Mỹ L, Đoàn Văn L và Nguyễn Thanh G đang đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán cà phê “C” thuộc ấp B, xã L, huyện D do bà Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1969, ngụ ấp P, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương làm chủ. Hình thức đánh bạc là “binh xập xám”, làm cái xoay vòng, mỗi tụ làm cái 01 ván, mỗi ván đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc:
  - + 04 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng.
  - + 01 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng.
  - + 01 bàn nhựa màu đỏ, kích thước dài: 63,5 cm; rộng: 43,5 cm; cao: 49,5 cm, đã qua sử dụng.
  - + 04 ghế xếp có tựa lưng, đã qua sử dụng.
- Thu giữ trên người các con bạc:
  - + Trần Văn N: Số tiền 5.504.000 đồng .
  - + Đoàn Văn L: Số tiền 20.130.000 đồng.

+ Cù Thị Mỹ L: Số tiền 2.075.000 đồng.

+ Nguyễn Thanh G: Số tiền 150.000 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “binh xập xám”, loại bài tây 52 lá chia làm 4 tụ, mỗi tụ 13 lá, mỗi người làm cái lần lượt xoay vòng, đặt cược mỗi ván số tiền 10.000 đến 20.000 đồng. Khi chia bài xong những người chơi xếp thành 03 chi trong đó 02 chi 05 lá còn một chi 03 lá, nếu lật bài so sánh với người làm cái, người nào thắng nhà cái thì ăn được nhà cái số tiền đã đặt, còn thua thì trả cho nhà cái số tiền đã đặt. Hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

Đối với Trần Văn N: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, N đi đến quán cà phê “C”. Tại đây có L, G và L, nên N rủ các đối tượng tham gia đánh bạc. N mang theo 05 bộ bài tây loại 52 lá và số tiền 5.404.000 đồng để đánh bạc. N tham gia được hơn 10 ván, thắng được số tiền 280.000 đồng, N lấy 180.000 đồng để mua nước và thuốc lá. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người N số tiền 5.504.000 đồng. Đồng thời, N giao nộp thêm số tiền 180.000 đồng.

Đối với Đoàn Văn L: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/8/2022, L đi đến quán cà phê “C” để uống nước. Tại đây N rủ L, G và L tham gia đánh bạc. L mang theo số tiền 20.230.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 5.230.000 đồng để đánh bạc, số tiền 15.000.000 đồng còn lại N để riêng và không dùng vào mục đích đánh bạc (bút lục số 136, 137). L tham gia được hơn 10 ván và thua số tiền 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên người L và tại chiếu bạc tổng số tiền 20.130.000 đồng.

Đối với Cù Thị Mỹ L: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/8/2022, L đến quán cà phê “C” để uống nước. Sau đó N rủ L, G và L tham gia đánh bạc. L mang theo số tiền 2.055.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc (bút lục số 181, 182). L tham gia hơn 10 ván, thắng được số tiền 170.000 đồng, L sử dụng số tiền 150.000 đồng để mua vé số. Khi bắt quả tang thu giữ của L số tiền 2.075.000 đồng. Đồng thời, L giao nộp số tiền 150.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thanh G: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/8/2022, G đến quán cà phê “C” để uống nước. Tại đây N rủ L, G và L tham gia đánh bạc. G mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. G tham gia được khoảng hơn 10 ván, thua hết số tiền 350.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trên người G số tiền 150.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc là 11.484.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKSDT ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Trần Văn N, Đoàn Văn L, Nguyễn Thanh G và Cù Thị Mỹ L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Trần Văn N, Đoàn Văn L, Nguyễn Thanh G, Cù Thị Mỹ L phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Trần Văn N** mức án từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Đoàn Văn L** mức án từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Nguyễn Thanh G** mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Cù Thị Mỹ L** mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đối với 04 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ, kích thước dài: 63,5 cm; rộng: 43,5 cm; cao: 49,5 cm, đã qua sử dụng; 04 ghế xếp có tựa lưng, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản của bà Nguyễn Hồng T nên đề nghị tuyên trả lại cho bà T.

Đối với số tiền sử dụng đánh bạc: 11.484.000 đồng, đề nghị tịch thu vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Đoàn Văn L, L không sử dụng đánh bạc nên đề nghị tuyên trả cho L.

Đối với số tiền 1.705.000 đồng thu giữ của Cù Thị Mỹ L, L không sử dụng đánh bạc nên đề nghị tuyên trả cho L.

Đối với Nguyễn Hồng T, T không biết việc các bị cáo đánh bạc tại quán cà phê của mình nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 02/8/2022 tại quán cà phê C thuộc ấp B, xã An L, huyện D, tỉnh Bình Dương, Trần Văn N, Đoàn Văn L, Cù Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh G có hành vi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 11.484.000 đồng. Khi các con bạc đang đánh bạc thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 83/CT-VKSĐT-HS ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất tội phạm mà các bị cáo thực hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, thỏa mãn sự hiếu thắng của bản thân nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong vụ án các bị cáo Trần Văn N, Đoàn Văn L, Nguyễn Thanh G, Cù Thị Mỹ L là những người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy không hẹn nhau từ trước nhưng bị cáo N là người chuẩn bị bài và rủ rê các bị cáo còn lại đánh bạc nên vai trò của bị cáo N là cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo L chuẩn bị số tiền nhiều hơn các bị cáo khác để tham gia đánh bạc, nên vai trò của bị cáo xếp thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh G và Cù Thị Mỹ L có vai trò ngang nhau khi tham gia đánh bạc.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo

thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ N vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo Đoàn Văn L và Nguyễn Thanh G có trình độ văn hóa 0/12, điều này cũng phần nào ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật của các bị cáo.

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Như đã nhận định ở trên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ N vụ của công dân nơi cư trú; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng Điều 65 cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dài hơn để các bị cáo có điều kiện tự cải tạo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.” Các bị cáo phạm tội đánh bạc mang tính chất thắng thua bằng tiền, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là cần thiết.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 04 bộ bài tây, loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 bộ bài tây, loại 52 lá đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.484.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ, kích thước dài: 63,5 cm; rộng: 43,5 cm; cao: 49,5 cm, đã qua sử dụng; 04 ghế xếp có tựa lưng, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản của bà Nguyễn Hồng T sử dụng để bán quán cà phê, bà T không biết các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho bà T.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp và điều luật áp dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Đoàn Văn L, Nguyễn Thanh G, Cù Thị Mỹ L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Cù Thị Mỹ L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã An L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 11.484.000 đồng (mười một triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) Bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng;
- 01 (một) Bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

Trả cho bà Nguyễn Hồng T các tài sản gồm: 01 (một) Bàn nhựa màu đỏ kích thước dài 63,5cm, rộng 43,5cm, cao 49,5cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) Ghế xếp có tựa lưng đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Đoàn Văn L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

Trả cho bị cáo Cù Thị Mỹ L số tiền 1.705.000 đồng (một triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng).

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2022; biên lai thu tiền số AA/2021/0004290 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)*

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/12/2022). Người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQCSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ngô Nguyễn Minh Sơn**